

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 09/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 260/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 169/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 9a Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng (được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 09/2024/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi là đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng).

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng.

Điều 2. Nội dung chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

1. Chi cho viên chức, người lao động quản lý, vận hành: Thuộc số lượng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hằng năm, bao gồm: Chi tiền lương, phụ cấp, và các khoản có tính chất theo lương, chi định biên theo chế độ, chính sách của Nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Chi mua sắm vật tư, thiết bị sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản:

a) Sửa chữa, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế cho hệ thống công nghệ thông tin;

b) Sửa chữa, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế cho hệ thống điều hòa, cấp gió tươi;

c) Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống thang máy;

d) Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị, vật tư thay thế hệ thống máy phát;

đ) Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống Phòng cháy chữa cháy;

e) Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống UPS;

g) Bảo trì, bảo dưỡng và mua thiết bị thay thế hệ thống điện;

h) Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống camera an ninh;

i) Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống âm thanh;

k) Sửa chữa hạ tầng các tòa nhà.

3. Chi vận hành thường xuyên:

a) Bảo hiểm tài sản;

b) Thuê dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp;

c) Tiền nước sinh hoạt;

d) Thuê dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp;

đ) Nhiên liệu máy phát điện;

e) Tiền điện vận hành trang thiết bị;

g) Dịch vụ vệ sinh môi trường;

h) Vật tư, vật liệu, dụng cụ vệ sinh phục vụ khách hàng.

4. Các chi phí khác phát sinh trong quá trình quản lý, vận hành theo quy định.

Điều 3. Mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

1. Chi cho viên chức, người lao động quản lý, vận hành

a) Thuộc số lượng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hằng năm, bao gồm: Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất theo lương theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Định mức phân bổ quản lý hành chính, đảng, đoàn thể theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng; Bộ Luật lao động hiện hành.

c) Chi trực ca, làm việc vào ban đêm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2. Chi mua sắm vật tư, thiết bị sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản

Các khoản chi tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết thực hiện thông qua hình thức đấu thầu để lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Chi vận hành thường xuyên

a) Bảo hiểm tài sản: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt

b) Thuê dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp: Thực hiện thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ, chi phí thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiền nước sinh hoạt: Thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn phát sinh thực tế.

d) Thuê dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp: Thực hiện thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ, chi phí thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Nhiên liệu máy phát điện: Thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn phát sinh thực tế.

e) Tiền điện vận hành trang thiết bị: Thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

g) Dịch vụ vệ sinh môi trường: Thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn phát sinh thực tế.

h) Vật tư, vật liệu, dụng cụ vệ sinh phục vụ khách hàng: Thực hiện thông qua hình thức đấu thầu hoặc ký hợp đồng mua sắm theo giá thị trường và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

4. Ngoài các quy định trên, trong quá trình quản lý, vận hành nếu phát sinh các chi phí khác thì áp dụng theo các quy định pháp luật hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

Điều 4. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ;
- Vụ pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Chuyên đề CATPĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Dũng